

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 23/2024/HS-ST
Ngày 16 tháng 5 năm 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Long**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Sỹ Danh Huệ**

2. Bà **Nguyễn Thị Hoa**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu** - Thẩm tra viên chính.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa:

Ông **Đàm Văn Dũng** – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội đưa ra xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 26/2024/TLHS - ST ngày 16 tháng 4 năm 2024; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1969; nơi cư trú: thôn S, xã S, huyện Q, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/10; Con ông Nguyễn Văn M (đã chết); Con bà Nguyễn Thị T (đã chết); Gia đình có 8 anh em; bị cáo là con thứ 6; Vợ: Dương Thị S, sinh năm 1974; Con: có 4 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: tại Bản án số 12/2007/HSST ngày 06/02/2007 Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo nộp án phí ngày 17/5/2007, xác định đã xóa án tích. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên **Nguyễn Hoàng V**, sinh năm 2003; nơi cư trú: thôn S, xã S, huyện Q, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1969; Con bà Dương Thị S, sinh năm 1974; Gia đình có 4 chị em, bị cáo là con thứ 3; Vợ: Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 2003; Con: có 01 con sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: anh **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1982; nơi cư trú: thôn S, xã S, huyện Q, thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng: anh **Nguyễn Văn Đông**, sinh năm 1972; nơi cư trú: thôn S, xã S, huyện Q, thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Chiều ngày 28 tháng 11 năm 2023, anh Nguyễn Minh T đi lên núi Hoa Phát phía sau nhà anh T để dọn và đốt bỏ các cây cỏ mọc dại rồi đi về nhà. Nguyễn Văn H đi qua thấy khu vực núi Hoa Phát ở gần nhà mình bị cháy nên đến dập lửa và dựng 01 hàng rào bằng các cành gỗ rồi đi về nhà. Đến khoảng 07 giờ ngày 29 tháng 11 năm 2023, anh T cầm xà beng lên núi để tiếp tục dọn dẹp cỏ thì phát hiện có hàng rào gỗ được dựng lên tại vị trí mà mình đã dọn dẹp ngày hôm trước nên T đã dùng xà beng để cạy bỏ hàng rào này. Khi anh T cạy bỏ hàng rào thì H đang cầm dao quắm để phát cỏ tại thửa đất bên dưới nhìn thấy T đang phá bỏ hàng rào mà mình đã dựng lên ngày hôm trước, nên Hạnh đã chạy về quán nước của gia đình mình ở dưới chân núi Hoa Phát để gọi Nguyễn Văn Đông lên chứng kiến việc T lấn chiếm đất đai của mình. Cùng lúc này Nguyễn Hoàng V (con trai của H) đang dựng ô để bán hàng thì nhìn thấy bố mình có thái độ bức tức, vùng vằng đi lên núi, Vinh nghĩ là có đánh nhau nên đã cầm theo 01 cán ô bằng kim loại dài 101 cm, đường kính 3 cm chạy đuổi theo Hạnh và đi ngay phía sau Hạnh. Khi H đi đến gặp anh T, Hạnh nói với anh T “Hàng rào tao đã rào rồi sao mày lại phá”, anh T nói “Đây không phải là đất của ông, ông không có quyền gì cả”, Hạnh tiếp tục nói “Mày cũng không có quyền gì mà tranh đất ở đây, mày làm thế này sập đá vào nhà chết tao thì ai chịu” rồi H và anh T cãi nhau. Lúc này Vinh đứng ngay phía sau Hạnh không nói gì. Khi H và anh T đang cãi nhau thì Vinh dùng tay trái đẩy vào ngực T 02 cái và Hạnh dùng tay trái đẩy 01 cái vào ngực anh T, làm anh T bị lùi về phía sau. Lúc này H đang cầm dao quắm ở tay phải thì chuyển dao sang cầm ở tay trái, rồi giơ tay phải lên đâm trúng vùng đuôi mắt trái của anh T làm anh T bị ngã ngửa xuống đất, do mất đà nên Hạnh bị ngã và đè lên người anh T, sau đó Hạnh chuyển dao quắm sang cầm ở tay phải và chỉ dao vào mặt anh T, còn tay trái túm cổ áo của anh T ghì xuống. Khi H đang túm cổ áo và ghì anh T xuống đất thì Vinh cầm cán ô bằng kim loại đứng phía sau Hạnh, tiến lại gần rồi dùng hai tay giơ lên cao và vụt theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào cẳng tay trái của anh T. Thấy vậy, anh Đông lao vào can ngăn, giữ dao quắm và đẩy Hạnh ra khỏi người anh T thì tất cả dừng lại không đánh nhau nữa.

Hậu quả: Anh T bị chấn thương rách da 1cm tại đuôi mắt trái, gãy xương cẳng tay trái. Anh T được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa huyện Q từ ngày 29/11/2023 đến ngày 01/12/2023 thì ra viện.

* *Vật chứng thu giữ*: 01 con dao quắm đã qua sử dụng, tổng chiều dài 68,3cm, phần thân dao đã bị hoan gỉ nhiều chỗ, phần chuôi dao bằng gỗ dài 40cm, đường kính 3cm, hai đầu được bọc lớp băng dính màu đen, phần thân dao bằng kim loại dài 28,3cm, bản rộng nhất là 5,2cm; 01 ống kim loại đã qua sử dụng, bên ngoài có lớp sơn màu trắng (bị tróc nhiều chỗ) dài 101cm, đường kính 3cm, một đầu có cút nổi bằng kim loại sáng màu, một đầu bị móp méo; 01 USB có chứa 01 video ghi lại sự việc anh T bị gây thương tích ngày 29/11/2023 do anh T tự nguyện giao nộp.

* Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 9142/KL-KTHS ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

- *Sẹo vùng đuôi mắt trái, kích thước nhỏ: 03%* (áp dụng Nguyên tắc 1, 2 và Mục I.1, Chương 8); - *Gãy thương trụ trái (hai vị trí), đang can: 10%* (áp dụng mục IV.10.1 Chương 7).

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại thông tư số 22/2019/TT-BYT về tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Minh T tại thời điểm giám định là **13%**.

Cơ chế hình thành thương tích: Tổn thương vùng đuôi mắt trái và gãy xương trụ trái của anh Nguyễn Minh T do vật tày gây nên.

- Kết luận giám định số 283/KL-KTHS ngày 29 tháng 01 năm 2024, của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận về đối tượng giám định: *Không xác định được File video gửi giám định có bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung không, do nội dung hình ảnh được ghi lại qua màn hình của một thiết bị khác.*

- *Về trách nhiệm dân sự*: Sau khi xảy ra vụ việc, bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, khắc phục hậu quả. Tại phiên tòa bị hại đã xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo V. Các bị cáo đã nhiều lần đến nhà bị hại để xin được bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả xảy ra nhưng bị hại từ chối không nhận tiền bồi thường. Ngày 10/4/2024, các bị cáo đã có đơn xin bồi thường, khắc phục hậu quả và mỗi bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng (tổng số 20.000.000 đồng) nộp tại Cơ quan thi hành án để khắc phục hậu quả xảy ra cho bị hại.

- *Quá trình điều tra*, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, nhân chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

* *Cáo trạng số 27/CT-VKSQO ngày 15 tháng 4 năm 2024* của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kiểm sát viên đã phát biểu quan điểm vụ án và đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Nguyễn Hoàng V phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng V từ 24 tháng đến 26 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng đến 52 tháng, kể từ ngày 16 tháng 5 năm 2024.

- Áp dụng điểm đ khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b, s khoản 1, Điều 51, Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H từ 24 tháng đến 26 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng đến 52 tháng, kể từ ngày 16 tháng 5 năm 2024.

Giao bị cáo Nguyễn Hoàng V và bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện Q, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của Bản án.

- Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Tuy nhiên, các bị cáo đã có đơn xin bồi thường, khắc phục hậu quả xảy ra cho bị hại với số tiền bồi thường của mỗi bị cáo là 10.000.000 đồng (tổng số 20.000.000 đồng) nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận sự tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả xảy ra cho bị hại của các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 dao quắm, 01 ống kim loại do là vật chứng phạm tội. Lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án 01 USB có chứa 01 video ghi lại sự việc anh T bị gây thương tích ngày 29/11/2023.

Tại phiên tòa hôm nay,

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố không có tranh luận gì, các bị cáo đều đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin lỗi bị hại và tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại. Lời sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét được cải tạo tại địa phương.

- Bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, khắc phục hậu quả, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, bị hại và người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Quá trình điều tra, truy tố liên quan đến việc giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, về thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] *Về hành vi và tội danh của các bị cáo:* Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác tại cơ quan điều tra, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 07 giờ ngày 29 tháng 11 năm 2023, xuất phát từ mâu thuẫn về việc tranh chấp đất công do UBND xã S đang quản lý tại khu vực núi Hoa Phát thuộc thôn S, xã S, huyện Q dẫn đến Nguyễn Văn H và anh Nguyễn Minh T đã xảy ra cãi vã, chửi bới nhau. Nguyễn Hoàng V và Hạnh dùng tay đẩy T lùi về phía sau. Ngay sau đó Hạnh dùng tay phải đâm 01 phát trúng vùng mắt trái của T làm T bị ngã ngửa về phía sau, lúc này Hạnh cũng bị ngã và đè lên người T, tay phải Hạnh cầm dao quắm chỉ vào mặt T, tay trái túm cổ áo T ghì xuống đất. Còn Vinh cầm cán ô bằng kim loại dơ lên cao và vụt theo hướng từ trên xuống dưới trúng tay trái của T. **Hậu quả: anh T bị tổn thương cơ thể 13%.**

Hành vi của các bị cáo đánh gây thương tích cho anh Nguyễn Minh T đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*” thuộc trường hợp “*Dùng hung khí nguy hiểm*” là dao quắm và cán ô bằng kim loại. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 như nội dung Cáo trạng đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oai sai.

[3] *Về tính chất, mức độ phạm tội và năng lực chịu trách nhiệm hình sự:*

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền được bảo vệ tính mạng, sức khỏe của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, nhận thức được hành vi và hậu quả do hành vi của mình gây ra, song do thiếu tu dưỡng và ý thức coi thường pháp luật, các bị cáo vẫn cố tình vi phạm. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử nghiêm để cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm của địa phương.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải với hành vi phạm tội đã gây ra; Các bị cáo tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo V, do vậy bị cáo V được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] *Về hình phạt chính*: Khi xem xét, quyết định hình phạt với bị cáo, Hội đồng xét xử xét hành vi phạm tội của các bị cáo không những chỉ xâm phạm đến sức khoẻ của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn xã S, huyện Q. Do vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo phạm tội không có sự bàn bạc từ trước nên cần xem xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án để quyết định hình phạt cho phù hợp.

Xét về nhân thân của các bị cáo thì tại thời điểm phạm tội, các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự; Bị cáo V có nhân thân tốt, còn bị cáo H có nhân thân xấu, đã 01 lần bị Tòa án xét xử về tội “trộm cắp tài sản” vào năm 2007 tuy đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học còn tiếp tục phạm tội gây thương tích cho người khác.

Tuy nhiên nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo gây thương tích cho bị hại xuất phát mâu thuẫn về tranh chấp đất công, do đó bị hại cũng có một phần lỗi. Cá thể hoá hành vi của từng bị cáo như sau: Bị cáo H đâm vào vùng mặt anh T (*bị thương tích 3%*). Bị cáo V cầm cán ô bằng kim loại vụt vào cẳng tay trái của anh T làm anh T bị gãy tay (*bị thương tích 10%*), xác định Vinh là người có vai trò tích cực hơn so với Hạnh trong việc đánh gây thương tích cho anh T, bị cáo H là người có nhân thân xấu nên cũng cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với bị cáo V. Các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, do đó không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo đã nhiều lần đề cập đến việc bồi thường thiệt hại cho bị hại, nhưng bị hại không yêu cầu. Sau khi nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử các bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 20.000.000 đồng tại cơ quan thi hành án để bồi thường, khắc phục hậu quả xảy ra cho bị hại, nhưng phiên tòa bị hại vẫn không yêu cầu về phần bồi thường trách nhiệm dân sự, nên cần trả lại cho các bị cáo số tiền 20.000.000 đồng đã nộp tại cơ quan thi hành án dân sự.

[7] *Về xử lý vật chứng*: - Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao quắm đã qua sử dụng, tổng chiều dài 68,3cm, phần thân dao đã bị hoạn gở nhiều chỗ, phần chuôi dao bằng gỗ dài 40cm, đường kính 3cm, hai đầu được bọc lớp băng dính màu đen, phần thân dao bằng kim loại dài 28,3cm, bản rộng nhất là 5,2cm; 01 ống kim loại đã qua sử dụng, bên ngoài có lớp sơn màu trắng (bị tróc nhiều chỗ) dài 101cm, đường kính 3cm, một đầu có cút nổi bằng kim loại sáng màu, một đầu bị móp méo; Đối với 01 USB có chứa 01 video ghi lại sự việc anh T bị gây thương tích ngày 29/11/2023 là nguồn chứng cứ nên cần được lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án.

[8] *Đề nghị của Kiểm sát viên* - Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về Điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trách nhiệm bồi thường dân sự có căn cứ, phù hợp các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[9] *Về án phí và quyền kháng cáo*: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các nhận định của Hội đồng xét xử;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm đ khoản 2, Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hoàng V 24** (*hai bốn*) tháng tù, cho hưởng án treo về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời gian thử thách **48** (*bốn tám*) tháng, kể từ ngày 16 tháng 5 năm 2024;

- Căn cứ điểm đ khoản 2, Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn H 24** (*hai bốn*) tháng tù, cho hưởng án treo về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời gian thử thách **48** (*bốn tám*) tháng, kể từ ngày 16 tháng 5 năm 2024;

Giao bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Nguyễn Hoàng V cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện Q, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của Bản án.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

- **Xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án 01 USB bên trong có hình ảnh liên quan đến vụ án;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao quắm đã qua sử dụng, tổng chiều dài 68,3cm, phần thân dao đã bị hoan gỉ nhiều chỗ, phần chuôi dao bằng gỗ dài 40cm, đường kính 3cm, hai đầu được bọc lớp băng dính màu đen, phần thân dao bằng kim loại dài 28,3cm, bản rộng nhất là 5,2cm; 01 (một) ống kim loại đã qua sử dụng, bên ngoài có lớp sơn màu trắng (bị tróc nhiều chỗ) dài 101cm, đường kính 3cm, một đầu có cút nối bằng kim loại sáng màu, một đầu bị móp méo. Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 43/2024/THA ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

- **Về trách nhiệm dân sự:** bị hại không yêu cầu về phần bồi thường trách nhiệm dân sự, nên không xem xét giải quyết. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Nguyễn Hoàng V số tiền 20.000.000 (*hai mươi triệu*) đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội số tiền tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả trong vụ án theo biên lai thu số 0020183 ngày 06 tháng 5 năm 2024.

- **Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; điểm a, khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H, bị cáo Nguyễn Hoàng V phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Nguyễn Hoàng V, bị hại Nguyễn Minh T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày 16 tháng 5 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Q;
- Công an huyện Q;
- Chi cục THA dân sự huyện Q;
- UBND xã S, huyện Q, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Long